

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao đất cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bến Cầu
để sử dụng vào mục đích mở rộng cơ quan Quân sự huyện**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,
Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và
Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm
2024;
Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh
về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Bến Cầu;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
8583/TTr-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bến Cầu (trụ sở tại Khu phố 4,
thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh) 5.822,2 m² đất tại thị trấn Bến Cầu,
huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Mục đích sử dụng đất: Mở rộng cơ quan Quân sự huyện (đất quốc phòng).
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục chính lý bản đồ địa
chính số 343/TL-ĐC, tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh lập
ngày 25 tháng 12 năm 2024.
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.
- Nguồn gốc đất: Đất thuộc quyền sử dụng của 05 hộ gia đình (Ông Đoàn Văn
Nhân, ông Lê Văn Chung, ông Dương Quang Tùng (đã chuyển nhượng quyền sử
dụng đất cho ông Dương Hoài Nam), ông Trương Văn Hòa, ông Trương Văn Mo)
đã được UBND huyện Bến Cầu ban hành quyết định thu hồi đất tại các Quyết định
từ số 3287/QĐ-UBND đến số 3291/QĐ-UBND ngày 26/11/2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Thông báo Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bến Cầu nộp phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.
- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bến Cầu sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.
- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

2. UBND huyện Bến Cầu có trách nhiệm: Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc phối hợp với UBND thị trấn Bến Cầu xác định cụ thể mốc giới và giao đất tại thực địa cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bến Cầu; chỉ đạo chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo đúng quy định.

3. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bến Cầu có trách nhiệm: Quản lý, sử dụng đất đúng ranh giới, đúng mục đích, có hiệu quả theo đúng quy định của Luật Đất đai.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu, Chủ tịch UBND thị trấn Bến Cầu và Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bến Cầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, KT.

10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 3.43./TL-ĐC

1. Số thứ tự thửa đất: 1610 ; Tờ bản đồ số: 9. (Seedfile theo BĐĐC khu vực Trích lục)

Thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Diện tích : 5822.2 m² ; Diện tích nằm trong LGQH : 54.6 m²

3. Mục đích sử dụng đất (theo BĐĐC): Đất quốc phòng - CQP

4. Mục đích sử dụng đất xin lập thủ tục: Giao đất

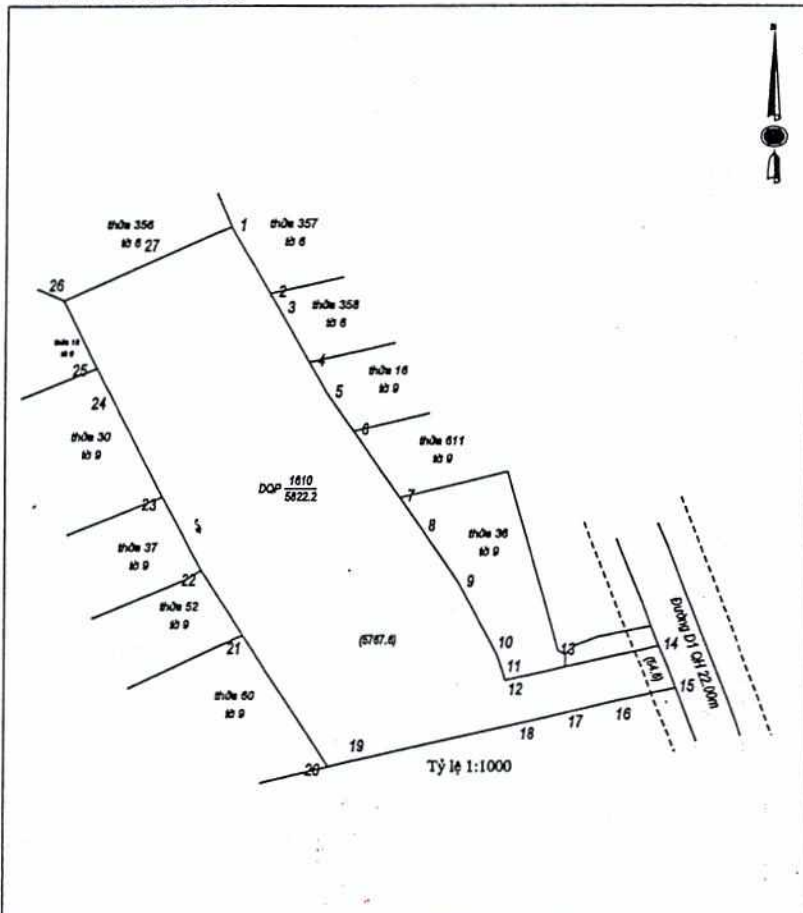
5. Tên người sử dụng đất (tổ chức): Ban chỉ huy quân sự huyện Bến Cầu

Địa chỉ: Thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

6. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về QSDĐ (tăng, giảm so với giấy tờ về QSDĐ):

7. Bản vẽ thửa đất:

7.1. Sơ đồ thửa đất:



7.2. Tọa độ đỉnh thửa và chiều dài cạnh thửa

Số hiệu góc thửa	X (m)	Y (m)	S (m)
1	1229027.40	573365.54	
2	1229012.61	573374.47	17.28
3	1229009.08	573376.45	4.05
4	1228997.31	573383.04	13.49
5	1228990.32	573386.95	8.01
6	1228982.02	573392.77	10.14
7	1228967.13	573403.23	18.20
8	1228960.51	573407.94	8.12
9	1228948.05	573416.62	15.19
10	1228932.50	573424.95	17.64
11	1228928.00	573426.55	4.78
12	1228926.31	573426.98	1.74
13	1228929.37	573440.71	14.07
14	1228933.97	573461.30	21.10
15	1228924.55	573464.98	10.11
16	1228921.47	573451.09	14.23
17	1228919.02	573440.52	10.85
18	1228916.58	573429.43	11.36
19	1228908.44	573392.39	37.92
20	1228907.26	573387.60	4.93
21	1228936.55	573368.64	34.89
22	1228950.91	573359.32	17.12
23	1228967.25	573350.44	18.60
24	1228989.23	573339.18	24.70
25	1228995.91	573335.76	7.50
26	1229011.03	573328.28	16.87
27	1229020.43	573349.38	23.10
1	1229027.40	573365.54	17.60

Ghi chú: Trích lục theo Bản trích đo số 277/TĐ-CL của Công ty TNHH Đo đạc bản đồ Nguyễn Phương lập ngày 08/11/2024

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày / / của UBND tỉnh Tây Ninh)

Ngày 24 tháng 12 năm 2024

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGUYỄN VŨ MINH PHƯƠNG

Ngày 25 tháng 12 năm 2024

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐKĐĐ (HOẶC VP ĐKQSDĐ).....

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lương Nguyễn Đăng Duy